

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TRẢNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 35/2023/HNGĐ-ST.

Ngày 16-06-2023.

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phạm Minh Tú.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Cao Hoài Hiêm;

Ông Trần Văn Hùng.

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Văn Thương - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 35/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2023 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 05 năm 2023; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1992 - Xin vắng mặt;

Địa chỉ: khu phố A, phường A, thị xã T, tỉnh Tây Ninh.

- Bị đơn: anh Huỳnh Bảo P, sinh năm 1988 - Xin vắng mặt.

Địa chỉ: khu phố A, phường A, thị xã T, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày:

Chị và anh P chung sống với nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn năm 2013 tại UBND xã A, huyện T, tỉnh Tây Ninh (nay là phường A, thị xã T, tỉnh Tây Ninh). Sau khi kết hôn, chị về sống chung với anh P tại khu phố A, phường A, thị xã T, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc vài năm thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, hai vợ chồng không có tiếng nói chung. Vợ chồng chị cũng đã nhiều lần

cho nhau cơ hội để hai bên cùng sửa đổi, hòa hợp với mong muốn gia đình được êm ấm, hạnh phúc cùng nuôi dạy con cái trưởng thành nhưng không có kết quả. Đến tháng 07 năm 2022 thì ly thân đến nay, mỗi người sống ở mỗi nơi, không ai quan tâm đến cuộc sống của ai. Đến nay, mâu thuẫn giữa hai bên xảy ra ngày càng sâu sắc, trầm trọng hơn, tình cảm, quan hệ vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị yêu cầu được ly hôn anh P.

Về con chung: Vợ chồng có 02 người con chung là cháu Huỳnh Nguyễn Thảo V, sinh ngày 15/01/2016 và cháu Huỳnh Nguyễn Bảo T, sinh ngày 01/11/2017. Hiện các con đang ở cùng với anh P và gia đình nội nên chị đồng ý để anh Huỳnh Bảo P tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng các con. Chị đồng ý cấp dưỡng 4.000.000 đồng/ 2 con/ tháng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Theo các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Huỳnh Bảo P trình bày:

Anh P trình bày thống nhất với chị L về thời gian chung sống, đăng ký kết hôn, con chung, tài sản chung, nợ chung. Về nguyên nhân mâu thuẫn theo anh P là do vợ chồng không hiểu nhau nên xảy ra mâu thuẫn và anh muốn đoàn tụ với chị Nguyễn Thị L.

Về con chung: cháu Huỳnh Nguyễn Thảo V, sinh ngày 15/01/2016 và cháu Huỳnh Nguyễn Bảo T, sinh ngày 01/11/2017 hiện đang sống cùng anh. Nếu Tòa án giải quyết cho anh và chị L ly hôn thì anh yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng 02 cháu, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, các đương sự thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình xem xét quyết định:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị L yêu cầu được ly hôn anh Huỳnh Bảo P.

Về con chung: Giao cháu Huỳnh Nguyễn Thảo V, sinh ngày 15/01/2016 và cháu Huỳnh Nguyễn Bảo T, sinh ngày 01/11/2017 cho anh Huỳnh Bảo P được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

- Ghi nhận chị Nguyễn Thị L cấp dưỡng 2.000.000 đồng/ tháng/con

- Chị Nguyễn Thị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở;

Về tài sản chung, nợ chung: không đặt ra giải quyết.

Về án phí: chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: nguyên đơn chị Nguyễn Thị L, bị đơn anh Huỳnh Bảo P vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: chị L và anh P tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A (nay là phường A) nên được thừa nhận là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và ly thân từ tháng 7 năm 2022 đến nay. Chị L cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do trong cuộc sống quan điểm sống, tính tình không hợp dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, không tìm được tiếng nói chung, chị L đã bỏ nhà ra ở riêng và vợ chồng ly thân từ tháng 7 năm 2022 cho đến nay. Anh P không thống nhất nguyên nhân mâu thuẫn như chị L trình bày mà cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn, do chị L tự ý bỏ ra ở riêng nên vợ chồng ly thân từ tháng 11 năm 2022 đến nay, anh P cũng đi tìm kiếm nhưng không gặp được chị L. Xét thấy, mặc dù chị L và anh P không thống nhất về nguyên nhân mâu thuẫn nhưng giữa anh, chị đã không còn sống chung một nhà từ tháng 11 năm 2022 cho đến nay. Mặt khác, chị L cũng cho rằng giữa chị và anh P không có tiếng nói chung nên mỗi lần vợ chồng nói chuyện lại xảy ra cãi vã và không thể tự hoà giải được. Bên cạnh đó Tòa án cũng tiến hành xác minh tại địa phương nơi chị L, anh P sinh sống thể hiện vợ chồng chị L, anh P thường xuyên cãi vã nhau và vợ chồng chị L không còn sống chung nhà từ tháng 11 năm 2022 đến nay, chị L kiên quyết ly hôn nên xác định mục đích hôn nhân giữa chị L và anh P không đạt được, tình trạng hôn nhân không thể kéo dài, do đó, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: anh, chị chung sống có 02 con chung Huỳnh Nguyễn Thảo V, sinh ngày 15/01/2016 và cháu Huỳnh Nguyễn Bảo T, sinh ngày 01/11/2017, hiện cháu V, cháu T đang sống chung với anh P. Khi ly hôn, chị L đồng ý giao cháu V, T cho anh P nuôi dưỡng, anh P cũng có nguyện vọng nuôi 02 cháu V, T. Qua tham khảo ý kiến của cháu V thể hiện, cháu V cũng có nguyện vọng được sống với anh P nên cần giao cháu V, T cho anh P tiếp tục

nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Anh P không yêu cầu chị L cấp dưỡng. Chị L tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu V, T mỗi tháng 2.000.000 đồng/ tháng/ cháu nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Chị Nguyễn Thị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở;

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị L, anh P không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Như phân tích trên thì đề nghị của Viện kiểm sát về quan điểm giải quyết vụ án là có cơ sở chấp nhận.

[6] Án phí: Chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 56, 81 và 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của chị Nguyễn Thị L đối với anh Huỳnh Bảo P. Chị Nguyễn Thị L được ly hôn với anh Huỳnh Bảo P.

2. Về con chung: Giao cháu Huỳnh Nguyễn Thảo V, sinh ngày 15/01/2016 và cháu Huỳnh Nguyễn Bảo T, sinh ngày 01/11/2017 cho anh Huỳnh Bảo P được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

- Ghi nhận sự tự nguyện của anh P không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi cháu V, T.

Chị Nguyễn Thị L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Huỳnh Nguyễn Thảo V, sinh ngày 15/01/2016 và cháu Huỳnh Nguyễn Bảo T, sinh ngày 01/11/2017 số tiền 2.000.000 đồng/tháng/cháu. Thời hạn cấp dưỡng được tính từ ngày 16/6/2023 cho đến khi cháu V, T đủ mười tám tuổi.

- Chị Nguyễn Thị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở;

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

4. Án phí: chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn và 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân

sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0027072 ngày 24 tháng 02 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Chị L còn phải nộp thêm 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con.

5. Báo cho chị L, anh P vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Trảng Bàng;
- Chi cục THADS thị xã Trảng Bàng;
- UBND phường An Hòa;
- Lưu: Án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Minh Tú